



PRONUNCIATION

/z/	/s/	/ɪz/
pens	books	watches

Cách phát âm âm đuôi “s” và “es”

/z/	dreams	drowns	sounds	sands
/s/	picks	proofs	laughs	maps
/ɪz/	pushes	dishes	buzzes	catches


- Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /z/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm hữu thanh /b/, /d/, /g/, /v/, /ð/, /m/, /n/, /ŋ/, /l/, /r/ và các nguyên âm.

-Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /s/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm vô thanh: /p/, /t/, /k/, /f/, /θ/.

-Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /ɪz/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm gió /s/, /z/, /ʃ/, /ʒ/, /tʃ/, /dʒ/

Task 1. Put the words into the correct columns.

rooms houses dogs lamps toilets beds tables
 apartments books chairs televisions boxes pictures baths
 dishes fridges cookers chopsticks lights vases windows
 photos parents clothes wishes sandwiches attics villas
 plants walls tablecloths shelves classes tourists

 /z/

.....

.....


.....

.....

.....

.....

.....

 /s/

.....

.....


.....

.....

.....

.....

.....

 /ɪz/

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Task 2: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. schools B. shops C. pets D. carts
2. A. pens B. closets C. sweets D. lamps
3. A. rulers B. pencils C. bags D. books
4. A. matches B. makes C. brushes D. peaches
5. A. bees B. cupboards C. watches D. bedrooms
6. A. feast B. seat C. bread D. heat
7. A. peanut B. cut C. shut D. put
8. A. what B. flat C. sand D. Saturaday
9. A. hike B. beside C. hide D. picnic
10. A. washed B. sacred C. booked D. hoped
11. A. forms B. chairs C. seats D. keys
12. A. papers B. bosses C. brushes D. foxes
13. A. cats B. dogs C. phones D. drawers
14. A. pigs B. plants C. tables D. computers
15. A. beaches B. watches C. sinks D. lunches